

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYỀN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT
Số liệu tính từ ngày 16/12/2025 đến ngày 13/6/2026
(Kèm theo Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tổng số đoàn đồng người	Tiếp thường xuyên					Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng												
					Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc	Trong đó đoàn đồng người		Thủ trưởng tiếp							Ủy quyền tiếp					
								Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số ngày tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc	Trong đó đoàn đồng người		Số ngày tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc	Trong đó đoàn đồng người		
														Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp					Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số đoàn được tiếp
MS	1=5+11+17	2=6+12+18	3=7+13+19	4=8+14+20	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
UBND tỉnh	298	305	298	2	296	303	296	2	16	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	
Các sở, ban ngành	119	120	115	0	113	114	109	0	0	0	0	0	0	0	0	2	6	6	6	0	0	
UBND các xã, phường, đặc khu	2.123	1.629	1.361	13	1.718	1.347	1.171	9	44	687	403	280	188	4	64	5	2	2	2	0	0	
TỔNG CỘNG	2.540	2.054	1.774	15	2.127	1.764	1.576	11	60	689	405	282	190	4	64	7	8	8	8	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
Số liệu tính từ ngày 16/12/2025 đến ngày 13/6/2026
(Kèm theo Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tổng số đơn	Số đơn đã xử lý	Số đơn đủ điều kiện xử lý	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số đơn thuộc thẩm quyền																		Số đơn không thuộc thẩm quyền		
						Khiếu nại						Tố cáo								Kiến nghị, phản ánh						
						Tổng số đơn	Phân loại theo thẩm quyền giải quyết		Phân loại theo lĩnh vực			Tổng số đơn	Phân loại theo thẩm quyền giải quyết		Phân loại theo lĩnh vực				Tổng số đơn	Phân loại theo lĩnh vực			Tổng số đơn	Phân loại theo kết quả xử lý		
							Khiếu nại lần đầu	Khiếu nại lần 2	Đất đai	Chế độ, chính sách	Khác		Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Hành chính	Tham nhũng	Tư pháp	Khác		Chế độ, chính sách	Đất đai	Khác		Hướng dẫn	Chuyển đơn	
MS	1	2	3=4+23	4=6+12+19	5	6=7+8=9+10+11	7	8	9	10	11	12=13+14=15+16+17+18	13	14	15	16	17	18	19=20+21+22	20	21	22	23=24+25	24	25	
UBND tỉnh	1.350	1.347	564	209	210	35	13	22	35	0	0	61	44	17	61	0	0	0	113	4	106	3	355	96	259	
Các sở, ban ngành	1.172	1.172	1.061	665	633	47	47	0	45	0	2	15	15	0	0	0	0	15	603	37	538	28	396	46	350	
UBND các xã, phường, đặc khu	2.032	2.025	1.967	1.626	1.574	81	81	0	72	1	8	11	10	1	2	2	0	7	1.534	42	1.247	245	341	49	292	
TỔNG CỘNG	4.554	4.544	3.592	2.500	2.417	163	141	22	152	1	10	87	69	18	63	2	0	22	2.250	83	1.891	276	1.092	191	901	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH, THỰC HIỆN KẾT LUẬN

Số liệu tính từ ngày 16/12/2025 đến ngày 13/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 18//6/2026 của UBND tỉnh)

[illegible]

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
Số liệu tính từ ngày 16/12/2025 đến ngày 13/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác TCD, KN, TC			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TCD, KN, TC		Thanh tra trách nhiệm							Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra trách nhiệm				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản hủy bỏ	Số lớp	Số người	Thực hiện pháp luật về TCD, KN, TC		Số cuộc đã ban hành kết luận	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
						Số cuộc	Số đơn vị		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
									Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
UBND tỉnh	9	0	1	1	370	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Các sở, ban ngành	9	0	0	0	0	8	8	2	1	11	0	0	2	1	6	0	0
UBND các xã, phường, đặc khu	133	0	0	2	152	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG	151	0	1	3	522	8	8	2	1	11	0	0	2	1	6	0	0